

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

**Sắp xếp thôn, buôn trên địa bàn xã Sông Hinh**

- Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

- Căn cứ Kế hoạch số 222/KH-UBND, ngày 02/6/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Căn cứ Công văn số 2884/SNV-XDCQ ngày 21/5/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk về triển khai sắp xếp thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố;

Ủy ban nhân dân xã Sông Hinh xây dựng Đề án sắp xếp thôn, buôn trên địa bàn xã Sông Hinh như sau:

## I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Xã Sông Hinh được thành lập theo Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của thị trấn Hai Riêng, xã Ea Trol, xã Sông Hinh và xã Ea Bia (trừ buôn Dôn Chách chuyển về xã Đức Bình) thuộc huyện Sông Hinh trước đây. Sau sắp xếp, xã có 33 thôn, buôn, diện tích tự nhiên 457,18 km<sup>2</sup>, dân số 24.162 người, 6.263 hộ; có 20 dân tộc cùng sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 41,71%. Địa bàn xã rộng, có cả khu vực trung tâm, vùng sản xuất nông nghiệp, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các khu dân cư phân bố không đồng đều; vì vậy yêu cầu quản lý, phục vụ Nhân dân sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đặt ra cao hơn trước.

Theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, đối với vùng Tây Nguyên, thôn phải có từ 300 hộ gia đình trở lên. Qua rà soát, toàn xã có 29/33 thôn, buôn chưa đạt quy mô 300 hộ; chỉ có 04 thôn, buôn đạt chuẩn về số hộ nhưng một số địa bàn vẫn cần xem xét sắp xếp để bảo đảm sự liên vùng, thuận lợi cho quản lý, tổ chức hoạt động cộng đồng và phát triển lâu dài. Việc xây dựng Đề án không chỉ nhằm đáp ứng tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình, mà còn nhằm khắc phục tình trạng thôn, buôn nhỏ lẻ, phân tán; giảm đầu mối tổ chức ở cơ sở; tạo điều kiện lựa chọn,

bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách có năng lực, uy tín; đồng thời thuận lợi hơn trong đầu tư hạ tầng, quản lý đất đai, dân cư, an ninh trật tự, chuyển đổi số và tổ chức các hoạt động tự quản của cộng đồng.

Quá trình sắp xếp phải đặt sự ổn định của Nhân dân lên trước; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; tôn trọng yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, quan hệ cộng đồng, điều kiện địa lý, giao thông và khả năng tiếp cận các thiết chế sinh hoạt chung. Đối với các buôn đồng bào dân tộc thiểu số, tên gọi, nơi sinh hoạt cộng đồng và việc bố trí người có uy tín cần được xem xét kỹ, tránh làm xáo trộn không cần thiết đời sống văn hóa, tâm lý và quan hệ cộng đồng. Và đảm bảo theo định hướng phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Từ yêu cầu pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn trên địa bàn xã Sông Hinh là cần thiết, có cơ sở, phù hợp với chủ trương tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân.

## **II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Việc xây dựng Đề án tổ chức, sắp xếp lại thôn, buôn trên địa bàn xã Sông Hinh được căn cứ trên hệ thống quan điểm lãnh đạo của Đảng và các văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, cụ thể:

### **1. Cơ sở chính trị:**

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

- Kết luận số 163-KL/TW ngày 06/6/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

### **2. Cơ sở pháp lý:**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 27/6/2025;

- Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập xã Sông Hinh mới;

- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ

quy định về chính sách tinh giản biên chế;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg và Nghị định số 185/2026/NĐ-CP;

- Công văn số 2884/SNV-XDCQ ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk về việc triển khai sắp xếp thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố;

- Công văn số 7850/UBND-NC ngày 02 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về hướng dẫn kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong quá trình thực hiện chủ trương sắp xếp thôn, tổ dân phố;

- Công văn số 7883/UBND-NV ngày 03 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc triển khai việc sắp xếp thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố và các đơn vị có yếu tố đặc thù trên địa bàn tỉnh;

- Công văn của Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk về bố trí đội ngũ cộng tác viên trẻ em ở thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố trong bối cảnh thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố.

### **III. THỰC TRẠNG CÁC THÔN, BUÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ**

#### **1. Tổng quan về tổ chức hành chính dưới cấp xã**

Hệ thống thôn, buôn tại xã Sông Hinh hiện nay là kết quả kế thừa nguyên trạng từ 04 đơn vị hành chính cũ (*thị trấn Hai Riêng, xã Ea Bia, xã Ea Trol và xã Sông Hinh*) sau khi sáp nhập theo Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15. Với đặc thù là xã vùng sâu, vùng xa có diện tích tự nhiên rất rộng (*457,18 km<sup>2</sup>*) và địa hình bị chia cắt mạnh bởi rừng tự nhiên (*chiếm hơn 82% diện tích*) cùng hệ thống sông suối, hồ đập thủy điện, việc quản lý dân cư gặp nhiều thách thức. Toàn xã hiện có 33 thôn, buôn, bao gồm 18 thôn và 15 buôn, là nơi sinh sống của 20 dân tộc anh em, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 47,71%.

#### **2. Thống kê chi tiết quy mô dân cư và diện tích**

Kết quả rà soát thực tế về số hộ gia đình, số nhân khẩu và diện tích của từng đơn vị tính đến tháng 3/2026 được thể hiện chi tiết tại bảng sau:

| <b>STT</b> | <b>Địa bàn</b> | <b>Số hộ gia đình (hộ)</b> | <b>Số nhân khẩu (người)</b> | <b>Diện tích (ha)</b> |
|------------|----------------|----------------------------|-----------------------------|-----------------------|
| 1          | Thôn 1         | 358                        | 1356                        | 244,6                 |
| 2          | Thôn 2         | 212                        | 791                         | 124,9                 |
| 3          | Thôn 3         | 269                        | 1031                        | 110,8                 |

|                  |                      |              |               |                 |
|------------------|----------------------|--------------|---------------|-----------------|
| 4                | Buôn Thô             | 138          | 542           | 247,1           |
| 5                | Thôn 4               | 243          | 927           | 17,3            |
| 6                | Thôn 5               | 387          | 1458          | 76,5            |
| 7                | Thôn 6               | 314          | 1276          | 46,8            |
| 8                | Thôn 7               | 225          | 854           | 65,3            |
| 9                | Thôn Ngô Quyền       | 292          | 1075          | 54,6            |
| 10               | Thôn 8               | 288          | 1096          | 172,5           |
| 11               | Thôn 9               | 221          | 790           | 366,1           |
| 12               | Thôn 10              | 162          | 618           | 522,1           |
| 13               | Buôn Lê Diêm         | 239          | 946           | 735,0           |
| 14               | Buôn La Bách         | 66           | 282           | 304,7           |
| 15               | Buôn Nhum            | 78           | 282           | 321,4           |
| 16               | Buôn Ma Sung         | 118          | 487           | 377,0           |
| 17               | Buôn Hai Klók        | 77           | 289           | 54,9            |
| 18               | Buôn Dành            | 400          | 1474          | 629,2           |
| 19               | Buôn Krông           | 126          | 486           | 401,2           |
| 20               | Buôn Hai Riêng       | 75           | 331           | 76,3            |
| 21               | Buôn Ly              | 289          | 1273          | 2462,2          |
| 22               | Thôn Chứ Sai         | 73           | 243           | 451,2           |
| 23               | Buôn Bàu             | 251          | 985           | 3208,4          |
| 24               | Buôn Thịnh           | 126          | 489           | 3435,6          |
| 25               | Buôn Thu             | 149          | 555           | 748,8           |
| 26               | Thôn Kinh tế 2       | 73           | 257           | 929,3           |
| 27               | Buôn Đức Mùi         | 266          | 1090          | 3239,5          |
| 28               | Thôn Vĩnh Sơn        | 64           | 243           | 991,1           |
| 29               | Thôn Hoà Sơn         | 71           | 270           | 295,8           |
| 30               | Thôn Bình Yên        | 156          | 576           | 540,9           |
| 31               | Buôn Kít             | 123          | 525           | 1652,9          |
| 32               | Thôn Ea Ngao         | 166          | 628           | 1087,0          |
| 33               | Thôn Hà Roi          | 168          | 637           | 21727,0         |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>33 thôn, buôn</b> | <b>6.263</b> | <b>24.162</b> | <b>45.718,0</b> |

### 3. Đánh giá thực trạng theo tiêu chuẩn quy định

Căn cứ vào tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP (đối với vùng Tây Nguyên, thôn phải có từ 300 hộ trở lên), thực trạng tại địa phương bộc lộ sự thiếu đồng bộ và manh mún rõ rệt:

- Nhóm đơn vị đạt chuẩn quy mô (Chiếm 12,1%): Chỉ có 04/33 thôn, buôn đạt từ 100% tiêu chuẩn trở lên (trên 300 hộ), bao gồm: Thôn 1, Thôn 5, Thôn 6 và Buôn Dành. Tuy nhiên, một số đơn vị trong nhóm này vẫn cần xem xét điều chỉnh địa giới hành chính để đảm bảo tính liền vùng, liền khoảnh và thuận lợi cho

việc quản lý lâu dài theo mô hình chính quyền 02 cấp.

- Nhóm tiệm cận tiêu chuẩn (*Chiếm 45,5%*): Có 15/33 thôn, buôn đạt quy mô từ 50% đến dưới 100% tiêu chuẩn (từ 150 hộ đến dưới 300 hộ), tiêu biểu như: Thôn Ngô Quyền (292 hộ), Buôn Ly (289 hộ), Thôn 8 (288 hộ)... Đây là nhóm tiềm năng để thực hiện sáp nhập lồng ghép nhằm hình thành các đơn vị có quy mô lớn, tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng.

- Nhóm quy mô nhỏ lẻ, chưa đạt chuẩn (*Chiếm 42,4%*): Có 14/33 thôn, buôn đạt dưới 50% tiêu chuẩn (*dưới 150 hộ*), đặc biệt có những đơn vị quy mô rất nhỏ như Thôn Vĩnh Sơn (64 hộ), Buôn La Bách (66 hộ), Buôn Hai Riêng (75 hộ)... Sự tồn tại của các đơn vị manh mún này dẫn đến bộ máy người hoạt động không chuyên trách tại cơ sở đông (65 người) nhưng hiệu quả quản lý cộng đồng không cao và gây áp lực lên ngân sách chi trả phụ cấp.

#### **4. Những bất cập, tồn tại**

Hệ thống thôn, buôn hiện trạng đang đối mặt với các vấn đề cấp bách cần giải quyết:

- Thôn 3 hiện đang nằm ở vị trí chia cắt giữa Buôn Hai Klóck và Buôn Hai Riêng, gây khó khăn cho việc kết nối cộng đồng; đồng thời xuất hiện tình trạng đất đai giữa Thôn 3 và Buôn Hai Klóck bị chồng lấn nhau trên thực địa.

- Khoảng cách từ các buôn vùng sâu thuộc Ea Trol cũ hay Sông Hinh cũ đến trung tâm hành chính mới xa hơn, làm tăng chi phí đi lại và thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho người dân.

- Địa bàn hiện có 15 điểm trụ sở dôi dư và nhiều nhà văn hóa quy mô nhỏ, chưa đáp ứng được yêu cầu tổ chức sinh hoạt cộng đồng khi chuyển đổi sang mô hình quản trị số và xây dựng nông thôn mới.

Từ yêu cầu pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Đề án để sắp xếp lại thành 12 thôn, buôn đạt chuẩn là một yêu cầu khách quan, tất yếu nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao năng lực quản trị cộng đồng và bảo tồn bền vững các giá trị văn hóa đặc thù của đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã Sông Hinh.

### **IV. ĐỀ ÁN SẮP XẾP THÔN, BUÔN VÀ BỐ TRÍ, SẮP XẾP NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ CÁC LỰC LƯỢNG Ở THÔN, BUÔN SAU SẮP XẾP**

#### **1. Đề án sắp xếp thôn, buôn**

Đề án sắp xếp được xây dựng trên nguyên tắc các thôn, buôn sau sắp xếp có quy mô hộ gia đình bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; các địa bàn đưa vào cùng một thôn, buôn mới cơ bản liền kề, có tuyến giao thông kết nối, thuận lợi cho sinh hoạt của Nhân dân, quản lý của chính quyền và hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Việc đặt tên thôn, buôn mới là dự kiến, được hoàn thiện sau khi tổ chức lấy ý kiến Nhân dân theo quy định.

| STT | Thông tin thôn, buôn cũ |                     |                      |                | Dự kiến tên thôn, buôn mới |                     |                      |                |                                 |
|-----|-------------------------|---------------------|----------------------|----------------|----------------------------|---------------------|----------------------|----------------|---------------------------------|
|     | Địa bàn                 | Số hộ gia đình (hộ) | Số nhân khẩu (người) | Diện tích (ha) | Tên thôn, buôn mới         | Số hộ gia đình (hộ) | Số nhân khẩu (người) | Diện tích (ha) | Nơi đặt Nhà văn hoá chính       |
| 1   | Thôn 1                  | 358                 | 1356                 | 244,6          | Thôn Tuy An                | 786                 | 2971                 | 938            | Nhà văn hoá Thôn 1 (cũ)         |
|     | Thôn 2                  | 212                 | 791                  | 124,9          |                            |                     |                      |                |                                 |
|     | Buôn Thô                | 138                 | 542                  | 247,1          |                            |                     |                      |                |                                 |
|     | Buôn Nhum               | 78                  | 282                  | 321,4          |                            |                     |                      |                |                                 |
| 2   | Thôn 4                  | 243                 | 927                  | 17,3           | Thôn Hai Riêng             | 705                 | 2716                 | 170,1          | Nhà văn hoá thôn 5 (cũ)         |
|     | Thôn 5                  | 387                 | 1458                 | 76,5           |                            |                     |                      |                |                                 |
|     | Buôn Hai Riêng          | 75                  | 331                  | 76,3           |                            |                     |                      |                |                                 |
| 3   | Thôn 6                  | 314                 | 1276                 | 46,8           | Thôn Ngô Quyền             | 831                 | 3205                 | 166,7          | Nhà văn hoá thôn Ngô Quyền (cũ) |
|     | Thôn 7                  | 225                 | 854                  | 65,3           |                            |                     |                      |                |                                 |
|     | Thôn Ngô Quyền          | 292                 | 1075                 | 54,6           |                            |                     |                      |                |                                 |
| 4   | Thôn 8                  | 288                 | 1096                 | 172,5          | Thôn Suối Mây              | 671                 | 2504                 | 1060,7         | Nhà văn hoá thôn 9 (cũ)         |
|     | Thôn 9                  | 221                 | 790                  | 366,1          |                            |                     |                      |                |                                 |
|     | Thôn 10                 | 162                 | 618                  | 522,1          |                            |                     |                      |                |                                 |
| 5   | Buôn Lê Diêm            | 239                 | 946                  | 735            | Buôn Lê Diêm               | 305                 | 1228                 | 1039,7         | Nhà văn hoá buôn Lê Diêm (cũ)   |
|     | Buôn La Bách            | 66                  | 282                  | 304,7          |                            |                     |                      |                |                                 |
| 6   | Thôn 3                  | 269                 | 1031                 | 110,8          | Thôn EaBia                 | 464                 | 1807                 | 542,7          | Nhà văn hoá buôn Hai Klóck (cũ) |
|     | Buôn Ma Sung            | 118                 | 487                  | 377            |                            |                     |                      |                |                                 |
|     | Buôn Hai Klóck          | 77                  | 289                  | 54,9           |                            |                     |                      |                |                                 |
| 7   | Buôn Dành               | 400                 | 1474                 | 629,2          | Buôn Krông                 | 526                 | 1960                 | 1030,4         | Nhà văn hoá xã Ea Bia (cũ)      |
|     | Buôn Krông              | 126                 | 486                  | 401,2          |                            |                     |                      |                |                                 |
| 8   | Buôn Ly                 | 289                 | 1273                 | 2462,2         | Buôn Ly                    | 362                 | 1516                 | 2913,7         | Nhà văn hoá buôn Ly (cũ)        |
|     | Thôn Chứ Sai            | 73                  | 243                  | 451,2          |                            |                     |                      |                |                                 |
| 9   | Buôn Bàu                | 251                 | 985                  | 3208,4         | Buôn Ea Trol               | 526                 | 2029                 | 7392,8         | Hội trường xã Ea Trol (cũ)      |
|     | Buôn Thịnh              | 126                 | 489                  | 3435,6         |                            |                     |                      |                |                                 |
|     | Buôn Thu                | 149                 | 555                  | 748,8          |                            |                     |                      |                |                                 |
| 10  | Thôn Kinh tế 2          | 73                  | 257                  | 929,3          | Buôn Đức                   | 339                 | 1347                 | 4168,8         | Nhà văn hoá buôn Đức Mùi (cũ)   |
|     | Buôn Đức Mùi            | 266                 | 1090                 | 3239,5         |                            |                     |                      |                |                                 |
| 11  | Thôn Vĩnh Sơn           | 64                  | 243                  | 991,1          | Thôn Phú Sơn               | 414                 | 1614                 | 3480,7         | Nhà văn hoá thôn Hoà Sơn (cũ)   |
|     | Thôn Hoà Sơn            | 71                  | 270                  | 295,8          |                            |                     |                      |                |                                 |
|     | Thôn Bình Yên           | 156                 | 576                  | 540,9          |                            |                     |                      |                |                                 |
|     | Buôn Kít                | 123                 | 525                  | 1652,9         |                            |                     |                      |                |                                 |
| 12  | Thôn Ea Ngao            | 166                 | 628                  | 1087           | Thôn Hà Roi                | 334                 | 1265                 | 22814          | Nhà văn hoá thôn Ea Ngao (cũ)   |
|     | Thôn Hà Roi             | 168                 | 637                  | 21727          |                            |                     |                      |                |                                 |

(Kèm theo lược đồ vị trí và phụ lục chi tiết 12 thôn, buôn sau sắp xếp).

- Tổng số thôn, buôn trước sắp xếp: 33 thôn, buôn; sau sắp xếp còn 12 thôn, buôn; giảm 21 thôn, buôn, tương ứng 63,64%.

Trong đó:

+ Tổng số thôn trước sắp xếp: 18 thôn; sau sắp xếp còn 7 thôn, giảm 11 thôn.

+ Tổng số buôn trước sắp xếp: 15 buôn; sau sắp xếp còn 5 buôn, giảm 10 buôn.

## **2. Bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ, chế độ cho người hoạt động không chuyên trách và các lực lượng ở thôn, buôn sau sắp xếp**

- Sau khi sắp xếp, xã Sông Hình còn 12 thôn, buôn. Việc bố trí người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn thực hiện theo quy định, mỗi thôn, buôn bố trí 03 chức danh gồm: Bí thư chi bộ; Trưởng thôn hoặc Buôn trưởng; Trưởng ban công tác Mặt trận. Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn sau sắp xếp là 36 người, giảm 29 người so với hiện trạng.

- Việc lựa chọn, giới thiệu, bố trí nhân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý của chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện công khai, dân chủ, đúng tiêu chuẩn, đúng quy trình. Nhân sự được lựa chọn phải là người có phẩm chất chính trị, đạo đức, uy tín, sức khỏe, tinh thần trách nhiệm, năng lực vận động Nhân dân, am hiểu địa bàn, phong tục, tập quán, có khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong điều kiện thôn, buôn sau sắp xếp có quy mô rộng hơn, số hộ và dân số đông hơn.

+ Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn dôi dư sau sắp xếp, UBND xã rà soát, phân loại cụ thể từng trường hợp. Trường hợp có nguyện vọng nghỉ công tác thì lập danh sách, hoàn thiện hồ sơ giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; hồ sơ tổng hợp gửi Sở Nội vụ **trước ngày 15/6/2026** theo Kế hoạch của UBND tỉnh. Việc giải quyết chế độ phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng quy định, công khai, kịp thời, ổn định tư tưởng, không để phát sinh vướng mắc ở cơ sở.

+ Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn dôi dư có nguyện vọng tiếp tục tham gia công tác thì căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe, kinh nghiệm thực tiễn, địa bàn cư trú và nhu cầu của từng thôn, buôn mới để xem xét giới thiệu tham gia các chức danh không chuyên trách ở thôn, buôn; hoặc tham gia các chi hội, đoàn thể, tổ hòa giải, tổ tự quản, người có uy tín, người cốt cán ở khu dân cư và các nhiệm vụ phù hợp khác theo quy định, điều lệ của từng tổ chức và yêu cầu thực tế của địa phương.

+ Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có nguyện vọng tiếp tục tham gia công tác, UBND xã rà soát từng trường hợp trên cơ sở phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn, vị trí việc làm, nhu cầu sử dụng và biên chế được cấp có thẩm quyền giao. Trường hợp đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thì tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét bố trí, tiếp nhận theo quy định. Trường hợp chưa đủ điều kiện bố trí vào công chức, viên chức hoặc vị trí chuyên môn ở cấp xã nhưng có uy tín, kinh nghiệm, am hiểu cơ sở và có nguyện vọng tiếp tục cống hiến thì xem xét giới thiệu tham gia

các chức danh ở thôn, buôn hoặc các nhiệm vụ phù hợp tại cơ sở. Trường hợp không tiếp tục bố trí được hoặc cá nhân có nguyện vọng nghỉ công tác thì lập hồ sơ giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành; việc ban hành và triển khai phương án bố trí, giải quyết chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư **hoàn thành trước ngày 15/6/2026**.

- Quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn thực hiện theo quy mô hộ gia đình của từng thôn, buôn sau sắp xếp. Dự kiến có 03 thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên gồm: Thôn Tuy An, Thôn Hai Riêng, Thôn Ngô Quyền, được khoán quỹ phụ cấp bằng 8,0 lần mức lương cơ sở. Có 09 thôn, buôn còn lại dưới 700 hộ gia đình gồm: Thôn Suối Mây, Buôn Lê Diêm, Thôn Ea Bia, Buôn Krông, Buôn Ly, Buôn Ea Trol, Buôn Đức, Thôn Phú Sơn và Thôn Hà Roi, được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,5 lần mức lương cơ sở.

- Đối với người tham gia hoạt động ở thôn, buôn và các lực lượng hỗ trợ nhiệm vụ tại cơ sở, Đề án không xác định cứng số lượng khi chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể của cấp có thẩm quyền. Việc kiện toàn các chi hội, đoàn thể, tổ hòa giải, tổ tự quản, người có uy tín, người cốt cán ở khu dân cư và các lực lượng hỗ trợ khác thực hiện theo quy định hiện hành, điều lệ của từng tổ chức, yêu cầu nhiệm vụ thực tế và khả năng bảo đảm kinh phí của địa phương. Sau khi UBND tỉnh ban hành quy định cụ thể về tổ chức, hoạt động, tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng và chế độ, chính sách đối với người tham gia hoạt động ở thôn, buôn, UBND xã tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bố trí cho phù hợp, bảo đảm tinh gọn, thiết thực, hiệu quả.

- Đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: Thực hiện theo tinh thần Công văn số 7850/UBND-NC, ngày 02/6/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về hướng dẫn kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong quá trình thực hiện chủ trương sắp xếp, sáp nhập thôn, buôn, tổ dân phố.

- Đối với lực lượng dân quân ở thôn, buôn: Thực hiện các quy định của pháp luật về dân quân tự vệ, chỉ tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương hằng năm và hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên để rà soát, tham mưu kiện toàn lực lượng dân quân ở thôn, buôn theo quy định; bảo đảm phù hợp với địa bàn mới và không làm gián đoạn nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cơ sở.

- Đối với cộng tác viên kiêm nhiệm công tác trẻ em, việc rà soát được thực hiện đồng thời trong quá trình sắp xếp thôn, buôn. Sau khi thôn, buôn mới được cấp có thẩm quyền thông qua, UBND xã bố trí, kiện toàn đội ngũ cộng tác viên kiêm nhiệm công tác trẻ em theo hướng dẫn của Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk; bảo đảm mỗi thôn, buôn mới có đầu mối theo dõi, nắm tình hình trẻ em, cập nhật, bàn giao, quản lý dữ liệu trẻ em tại cơ sở, không để gián đoạn nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong và sau quá trình sắp xếp (**dự kiến 12 người**).

(UBND xã sẽ có phương án nhân sự cụ thể, hiệp thương với UBMTTQVN xã, báo cáo thành viên UBND xã trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy xã)

## **VI. LỘ TRÌNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Lộ trình thực hiện**

- Hoàn thiện dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn trên địa bàn xã Sông Hinh; rà soát lại số liệu hộ gia đình, nhân khẩu, diện tích, hiện trạng nhà văn hóa, thiết chế sinh hoạt cộng đồng và nhân sự dự kiến tại từng thôn, buôn; hoàn thành **trước ngày 10/6/2026**.

- Xây dựng phương án nhân sự cụ thể, báo cáo thành viên UBND xã, lấy ý kiến Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và báo cáo Ban thường vụ Đảng ủy cho ý kiến **trước ngày 15/6/2026**.

- Trình Ban Thường vụ Đảng ủy xã cho ý kiến về Đề án và định hướng tên gọi thôn, buôn mới **trước ngày 10/6/2026**.

- Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân theo đúng quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổng hợp đầy đủ kết quả lấy ý kiến, ý kiến khác nhau và nội dung tiếp thu, giải trình; tổng hợp hồ sơ và báo Hội đồng nhân dân xã **trước ngày 20/6/2026**.

- Hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, thông qua việc sắp xếp, tổ chức lại, đặt tên thôn, buôn theo thẩm quyền; đồng thời tham mưu giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định hiện hành; hoàn thành **trước ngày 30/6/2026**.

## **2. Củng cố, kiện toàn tổ chức và cơ sở vật chất sau sắp xếp**

### **a) Giải pháp về tổ chức**

- Sau khi Đề án được Hội đồng nhân dân xã thông qua và cấp có thẩm quyền hướng dẫn triển khai, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tham mưu Đảng ủy xã lãnh đạo kiện toàn chi bộ, Ban công tác Mặt trận, các chi hội, đoàn thể và bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn mới; bảo đảm hoạt động liên tục, không để khoảng trống trong lãnh đạo, điều hành và phục vụ Nhân dân.

- Đồng thời, rà soát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho đội ngũ cán bộ ở thôn, buôn sau sắp xếp; chú trọng địa bàn rộng, đông dân, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực xa trung tâm và những nơi có yêu cầu cao về an ninh, trật tự.

### **b) Giải pháp về cơ sở vật chất**

- Rà soát, bố trí, sử dụng hiệu quả nhà văn hóa, hội trường, sân thể thao và các thiết chế hiện có; trước mắt xác định một địa điểm chính để tổ chức hội họp, sinh hoạt chung của thôn, buôn mới, đồng thời tiếp tục khai thác các điểm sinh hoạt hiện có tại các khu dân cư cũ khi cần thiết nhằm bảo đảm thuận lợi cho Nhân dân.

- Về lâu dài, căn cứ quy mô dân số, bán kính phục vụ, vị trí trung tâm của thôn, buôn mới và khả năng cân đối nguồn lực, địa phương xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp nhà văn hóa, thiết chế văn hóa, thể thao theo thứ tự ưu tiên; tránh đầu tư dàn trải, đồng thời không để Nhân dân ở khu vực xa trung tâm gặp khó khăn trong sinh hoạt cộng đồng.

- Đối với cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thể dục, thể thao, hiện nay nhiều thôn, buôn chưa có khu thể thao tập trung; do đó địa phương sẽ từng bước rà soát,

quy hoạch và huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng, hoàn thiện trong thời gian tới.

### **3. Tổ chức thực hiện**

#### **3.1. Phòng Văn hóa - Xã hội:**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu hoàn thiện Đề án, hồ sơ lấy ý kiến Nhân dân, báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân xã; hướng dẫn các thôn, buôn thực hiện đúng trình tự, thủ tục, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị xây dựng phương án nhân sự cụ thể, báo cáo thành viên UBND xã, lấy ý kiến Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và báo cáo Ban thường vụ Đảng ủy cho ý kiến.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã xem xét theo thẩm quyền; kịp thời đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án, bảo đảm đúng nội dung, tiến độ, mục tiêu và yêu cầu đề ra.

- Tham mưu giải quyết chế độ cho đội ngũ bán chuyên trách không tiếp tục tham gia do dôi dư sắp xếp hoặc có nguyện vọng nghỉ chế độ theo quy định *trước 30/6/2026*.

- Chủ trì tham mưu tổng hợp, định kỳ báo cáo Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và cơ quan cấp trên về tình hình, kết quả thực hiện Đề án.

#### **3.2. Phòng Kinh tế**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Đề án; tham mưu nguồn kinh phí giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp thôn, buôn theo quy định.

- Tổ chức rà soát, thống kê đầy đủ diện tích tự nhiên, hiện trạng đất công, nhà văn hóa, tài sản công của từng thôn, buôn; phối hợp lập sơ đồ ranh giới quản lý của thôn, buôn mới sau sắp xếp.

- Hướng dẫn, hỗ trợ Nhân dân thực hiện việc điều chỉnh, cập nhật thông tin liên quan đến đất đai, hộ tịch, cư trú và các thủ tục có liên quan theo quy định; không yêu cầu người dân thực hiện thủ tục ngoài quy định.

#### **3.3. Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh tuyên truyền về chủ trương, mục đích, ý nghĩa, quyền lợi và trách nhiệm của Nhân dân trong việc sắp xếp thôn, buôn; chú trọng tuyên truyền trực tiếp tại các buôn đồng bào dân tộc thiểu số, vùng xa trung tâm, nơi còn có ý kiến khác nhau.

#### **3.4. Công an xã**

- Chủ trì rà soát, thống kê đầy đủ số liệu cư trú, nhân khẩu thực tế của từng

thôn, buôn; phối hợp cập nhật dữ liệu dân cư sau khi Đề án được thông qua, bảo đảm thống nhất giữa tên gọi thôn, buôn mới với dữ liệu quản lý dân cư.

- Xây dựng phương án nhân sự lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, trình UBND xã (qua phòng Văn hóa – Xã hội) **trước ngày 12/6/2026** và hoàn thiện báo cáo UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) **trước ngày 15/6/2026**.

- Phân công lực lượng bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau quá trình triển khai Đề án; chủ động nắm tình hình, không để phát sinh điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở.

### **3.5. Ban chỉ huy quân sự xã**

- Xây dựng phương án nhân sự tại thôn, buôn (nếu có) theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên, trình UBND xã (qua phòng Văn hóa – Xã hội) **trước ngày 12/6/2026**.

### **3.6. Trạm y tế**

- Phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu phương án kiện toàn lực lượng cộng tác viên trẻ em theo hướng dẫn, trình UBND xã (qua phòng Văn hóa – Xã hội) **trước ngày 15/6/2026**.

### **3.7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã**

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hiểu đúng mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết của việc sắp xếp thôn, buôn; phát huy vai trò người có uy tín, già làng, trưởng buôn, chức sắc, chức việc tôn giáo và cán bộ cơ sở trong tạo sự đồng thuận.

- Phối hợp công tác hiệp thương nhân sự các chức danh bán chuyên trách thôn, buôn theo quy định.

- Thường xuyên bám sát cơ sở, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; chủ động phối hợp giải quyết hoặc kiến nghị giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh liên quan đến việc sắp xếp, sáp nhập thôn, buôn theo thẩm quyền.

- Quan tâm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân tại các thôn, buôn thực hiện sắp xếp.

- Chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội xã căn cứ hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và điều lệ của từng tổ chức để sắp xếp, kiện toàn các chi hội, chi đoàn phù hợp với tình hình thôn, buôn sau sáp nhập.

### **3.8. Các thôn, buôn:**

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp Nhân dân về chủ trương, mục đích và ý nghĩa của việc sắp xếp, sáp nhập thôn, buôn; vận động Nhân dân tích cực tham gia và đồng thuận trong quá trình thực hiện.

- Chủ động nắm bắt tình hình địa bàn, kịp thời phản ánh và phối hợp giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh liên quan đến việc sắp xếp, sáp nhập thôn, buôn theo thẩm quyền.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết phục vụ việc tổ chức họp dân, hội nghị cử tri và các hoạt động lấy ý kiến Nhân dân về phương án sắp xếp, sắp xếp thôn, buôn theo quy định.

## **VII. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG SAU KHI SẮP XẾP THÔN, BUÔN**

### **1. Tác động tích cực**

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở, giảm đầu mối tổ chức, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách, tạo điều kiện sử dụng ngân sách tiết kiệm, tập trung hơn và đúng mục tiêu hơn.

- Các thôn, buôn có quy mô nhỏ được sắp xếp thành đơn vị dân cư có quy mô hợp lý hơn, tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng, thiết chế văn hóa, công trình phúc lợi; khắc phục từng bước tình trạng đầu tư manh mún, dàn trải trong điều kiện nguồn lực còn hạn chế.

- Sau sắp xếp, quy mô dân số và số hộ gia đình tăng lên, thuận lợi hơn trong lựa chọn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách có uy tín, năng lực; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, hoạt động của Ban công tác Mặt trận, các chi hội, đoàn thể và phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư.

- Việc sắp xếp cũng tạo điều kiện triển khai đồng bộ các chủ trương, chính sách đến Nhân dân; tăng cường quản lý dân cư, đất đai, an ninh trật tự, chuyển đổi số; đồng thời duy trì, phát huy giá trị văn hóa truyền thống và khối đoàn kết trong cộng đồng dân cư nêu quá trình thực hiện được tiên hành thận trọng, dân chủ và có lộ trình phù hợp.

### **2. Những khó khăn, thách thức:**

- Xã Sông Hinh có địa bàn rộng, dân cư phân bố không đều, thành phần dân tộc đa dạng; nhiều thôn, buôn đã hình thành ổn định từ lâu, có tên gọi, phong tục, tập quán, không gian sinh hoạt và quan hệ cộng đồng riêng. Do đó, việc sắp xếp có thể tác động đến tâm lý, thói quen sinh hoạt và cách thức tổ chức đời sống cộng đồng của một bộ phận Nhân dân.

- Quá trình triển khai sẽ phát sinh khó khăn bước đầu trong điều hành hoạt động ở thôn, buôn; một số người hoạt động không chuyên trách có kinh nghiệm lâu năm có nguyện vọng không tiếp tục công tác; một số vị trí bán chuyên trách bố trí, kiện toàn nhân sự mới. Khối lượng tăng cao và yêu cầu tiến độ, chất lượng, kỹ năng của từng vị trí công tác ngày càng cao. Vì vậy, công tác sắp xếp, bố trí nhân sự bán chuyên trách ở thôn, buôn là nội dung cần làm kỹ, công khai, có lý có tình, bảo đảm chế độ, chính sách và ổn định tư tưởng ngay từ cơ sở.

- Sau sắp xếp, mỗi thôn, buôn có địa bàn quản lý rộng hơn, số hộ và dân số đông hơn; trong khi số chức danh không chuyên trách được bố trí theo quy định có hạn. Vì vậy cần quan tâm cơ chế phối hợp giữa các lực lượng ở thôn, buôn, phát huy vai trò người có uy tín, tổ tự quản, lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở và đội ngũ công tác viên để không làm giảm chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Việc điều chỉnh thông tin cư trú, hộ tịch, đất đai, giấy tờ cá nhân, dữ liệu

trẻ em, dữ liệu dân cư và các hồ sơ liên quan sau sắp xếp sẽ phát sinh khối lượng công việc lớn; cần có kế hoạch hướng dẫn thống nhất, hạn chế tối đa việc người dân phải đi lại nhiều lần.

- Về cơ sở vật chất, một số nhà văn hóa, hội trường và thiết chế sinh hoạt cộng đồng hiện có chưa đáp ứng yêu cầu của thôn, buôn mới sau sắp xếp; việc bố trí quỹ đất, huy động kinh phí để xây mới hoặc nâng cấp cần có lộ trình, thứ tự ưu tiên rõ ràng.

- Đối với các buôn thuộc vùng đặc biệt khó khăn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số, một bộ phận Nhân dân có thể băn khoăn về việc tiếp tục thụ hưởng chính sách hỗ trợ sau sắp xếp. UBND xã cần phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên rà soát, hướng dẫn cụ thể, giải thích rõ để Nhân dân yên tâm, đồng thuận thực hiện.

### **VIII. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT**

Đề nghị UBND tỉnh, Sở Nội vụ và các sở, ngành của tỉnh tiếp tục hướng dẫn xã Sông Hinh về trình tự, thủ tục, hồ sơ trình Hội đồng nhân dân xã; chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư; việc kiện toàn lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, dân quân, cộng tác viên trẻ em; xử lý, sử dụng tài sản công, nhà văn hóa, thiết chế sinh hoạt cộng đồng và cập nhật dữ liệu quản lý nhà nước sau khi sắp xếp thôn, buôn.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn trên địa bàn xã Sông Hinh năm 2026, kính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- UBMTTQVN xã;
- CT, các PCT. UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các thôn, buôn trên địa bàn xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Chí Hiên**